

**NAẰG CAO
NAẰG LÖIC
CHUYẺN
MÖN TRONG
CÖNG
TẠIC THÖNG
TIN – THӨ
VIẺN: VẠN NẺA
VẠ GIAI PHÁP**

ThS. Nguyễn Minh Hiệp
Thө viên NH Khoa học Tөi nhiên, NHQG
TP. HCM

Công tác Thông tin – Thө viên là một nghề nghiệp. Một nghề mà hiện vẫn còn là một nghề bí ẩn với nhiều ngöôi. Ngöôi ta dễ dàng nhận biết rằng chөic nâng của bác số là bác về sức khỏe, sinh mạng con ngöôi và duy trì tiêu chuẩn chăm sóc sức khỏe cho công ñồng; nghề luật số coi trách nhiệm bảo vệ công lý theo pháp luật và ñảm bảo hệ thống luật pháp hoạt ñồng hiệu quả mà không thiếu và trong công ñồng. Còn chөic nâng của nghề thө viên là gì? Nó tồn tại và tồn tại ngay cả ñang nay vẫn còn coi ngöôi cho rằng làm nghề thө viên giống như mò mẫm quanh những kẻ sách ñầy bụi, khô khô canh giөi tống cuốn sách, nói chung nó là một nghề nhàn hai. May thay, ñang nay quan niệm về chөic nâng nghề thө viên ñã coi thay ñổi. Tuy nhiên nhận thức về giai trò nghề nghiệp vẫn chөa ñồng nhất. Cũng là một nghề thө viên ñồng coi ñời ñành giải rất cao, chẳng hạn như ở Singapore, trong một trường ñại học và trí ñồng giảm ñối thө viên chө ñồng sau ñồng hiểu trường; ở Mỹ coi một cuộc khảo sát mỗi ñày về “*Những công việc tốt nhất mang ñời hiểu quả kinh tế cao*”, trong hàng trăm công việc quan trọng ñối liệt kẻ trong báo cáo, nghề thө viên ñồng ñầu 25. Không phải ñồng ñồng nghề thө viên ñồng lên ngoài trong công ñồng xã hội các ñồng tiên tiến ñời Liên hệ với thức tế ñồng thông tin – thө viên ñồng ta, chúng ta hãy “*ñồng hỏi tại sao xã hội không ñành giải cao nghề thө viên chúng ta mà ñời tôi hỏi chúng ta ñời và ñời làm gì ñời ñáp ñồng nhu cầu thông tin của xã hội hiện nay*”. Hiểu ñồng ñời nay coi ñồng rằng

chúng ta cần phải nhanh chóng **“Nâng cao năng lực chuyên môn trong công tác thông tin – thư viện”** và xem đây là nhiều bậc thiết của chúng ta hiện nay.

Vấn đề là chúng ta cần phải nhìn hướng phát triển để nâng cao năng lực chuyên môn. Hướng phát triển ngay nay là hướng **Chuyển hóa – Hội nhập**. Nếu chúng ta chờ nhìn rồi hướng phát triển rồi mà vẫn **“nòng cốt dạy nhau”** gọi là nâng cao thì thật là tai hại, và tai hại này rất thời sẽ giảng trên đây những người làm công tác thông tin – thư viện nước ta mới cho nên tận hôm nay. Đây chính là sẽ nhiều hóa – quang bại thông tin lỗi thời do thiếu thông tin, kém tri thức và bại thu Ngành thông tin – thư viện nước ta chờ vượt qua cái ngõong của sẽ là chính vì nhiều hóa này cái trôibồi tiến của chúng ta!

Theo hướng phát triển Chuyển hóa – Hội nhập, bài viết này bao gồm miêu tả chức năng của nghề thư viện, qua nội thể hiện những nghiệp vụ cần cần nhất của ngành thông tin – thư viện; quan niệm chuẩn hóa hiện nay; những quan niệm mới về nghề thư viện; xác định vị trí trong công nghệ thông tin; trình bày một số kinh nghiệm nước ngoài cũng như những áp dụng tại Việt Nam trong thời gian qua; cuối cùng là những giải pháp trước mắt bao gồm:

- Chương trình đào tạo trung cấp đôi hình thức dạy nghề nhằm cũng có nhận thức **Chuyển hóa – Hội nhập** và trang bị kỹ năng thư viện niên tới cho cán bộ thông tin – thư viện. Nội là chương trình đào tạo trung cấp hệ

chính quy Công nghệ thông tin chuyên ngành **Thư viện niên tới** mã ngành (10-02-03) do Trường THCN Công nghệ Tin học – Viện thông phối hợp với Thư viện Cao học, NH Khoa học Tự nhiên, NHQG TP.HCM tổ chức.

- Chương trình **“Bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện niên tới”** nhằm cập nhật kiến thức mới và cần thiết để cải tạo và xây dựng thư viện theo hướng Chuyển hóa – Hội nhập. Chương trình huấn luyện do Thư viện Cao học phối hợp với Trường THCN Công nghệ Tin học – Viện thông và Trung tâm phát triển Công nghệ thông tin, NHQG TP. HCM tổ chức.

1. Chức năng thư viện

Chức năng của nghề thư viện là kết nối con người với thông tin hội muốn coi Phòng pháp thức hiện chức năng trên và nhằm nữa thông tin để đang nên với mỗi người bao gồm:

- Xếp tài liệu trên giá theo môn loại;
- Xây dựng hệ thống mức lúc hệ mức;
- Thiết lập thẻ mức theo yêu cầu;
- Cung cấp thông tin về tài liệu trong các CSDL khác ngoài thư viện;
- Tóm tắt và chế mức.

Những phương pháp nêu trên thể hiện hai nghiệp vụ cần cần của ngành thông tin – thư viện là

- Kiểm soát thẻ tích (Bibliographic Control)

- Dịch vụ thông tin và tham khảo (Information and Reference Services)

2. Tiến trình thay đổi quan niệm chuẩn hóa

Quan niệm chuẩn hóa thay đổi theo tiến trình ba giai đoạn phát triển của ngành thông tin – thư viện.

• Quản lý tài liệu:

Chức năng của thư viện trong giai đoạn này là

- Hoàn thành việc ghi chép tài liệu
- Tìm kiếm dễ dàng một tài liệu khi cần tới
- Tiết kiệm chi phí xếp sách một cách tuyệt đối

Vấn đề chuẩn hóa không quan trọng trong giai đoạn này. Quan niệm chuẩn hóa chỉ gói gọn trong mỗi quốc gia.

• Quản lý thông tin

Thay đổi quan niệm quản lý từ quản lý vật chất nên quản lý phi vật chất. Quan niệm chuẩn hóa mở rộng theo quan niệm chính trị, toàn cầu và khu vực.

Lỗi kiến thức được ghi lại dưới hình thức in ấn và những hình thức khác ngày càng nhiều đòi hỏi phải có một tổ chức truy cập nhanh chóng.

Thanh toán và phát triển nhanh chóng của CNTT đã đưa ngành thông tin – thư viện phát triển nhanh cao của quản lý thông

tin. Quan niệm chuẩn hóa có khuynh hướng trên phạm vi toàn cầu.

• Quản lý tri thức

Lỗi thông tin đổi mới, phong phú trôi nổi quá tải nhất là nguồn thông tin nên tới Công nghệ mới giúp cho người cần bỏ thư viện chọn lọc thông tin hữu ích và ứng dụng gọi là tri thức.

Tổ chức quản lý thông tin trở thành quản lý tri thức. Có nghĩa là quản lý công nghệ biến thông tin thành tri thức và công nghệ giúp mỗi người trở thành tri thức. Đây là giai đoạn có sự phối hợp cao giữa CNTT và thông tin – thư viện. Quan niệm chuẩn hóa đòi hỏi trên phạm vi toàn cầu.

3. Quan niệm mới về ngành thư viện

Từ giai đoạn quản lý thông tin phát triển ra cho ngành thư viện vấn đề trao đổi và chia sẻ thông tin. Đây là bước ngoặt quan trọng trong ngành thư viện, nông thôn việc ứng dụng tri thức để thanh toán CNTT đã phát ra một thách thức cho ngành thư viện phải nhanh chóng thay đổi quan niệm ngành nghề để đổi mới với sự phát triển nhờ vào của CNTT.

Không còn ranh giới giữa thông tin và thư viện. Nếu xây dựng và phát triển thư viện cũng nhờ nâng cao năng lực chuyên môn ngành thư viện, người ta cần quan niệm thư viện với những giải pháp mới nhờ vào những tiêu chí như sau:

- *Thanh toán quan trọng nhất trong việc xây dựng và phát triển thư viện là hợp tác liên thông.*

Ngày nay số liên thông lao công nghệ thông tin đang tăng nhanh trên phạm vi toàn cầu. Do nội chuẩn hóa hay những tiêu chuẩn chung phải được đặt lên hàng đầu. Nội chính là *Chuẩn tổ chức và Chuẩn kỹ thuật*. Chuẩn kỹ thuật là những tiêu chuẩn trong việc ứng dụng công nghệ để đảm bảo các thờ viện liên thông với nhau về mặt kỹ thuật; chuẩn tổ chức là những tiêu chuẩn chuyển đổi ngành vui thờ viện nhằm đảm bảo đồng nhất nội dung liên thông.

- ***Giải trừ thờ viện không phải ứ đọng thờ viện có bao nhiêu nguồn thông tin mà là thờ viện nạp ứng nhu cầu thông tin một cách có hiệu quả như thế nào để ra nhiều nguồn thông tin qua công nghệ mới.***

Sức mạnh thờ viện chính là sức mạnh của số liên thông, trong nội công nghệ mà chủ yếu là CNTT đang vai trò quan trọng nhất. Cần phải nâng cao nhận thức và kỹ năng cho các thờ viện về công nghệ mới chung và đặc biệt là CNTT. Kiến thức về công nghệ mới luôn luôn được cập nhật.

Web là công nghệ hiện tại và tương lai của ngành thông tin – thờ viện. Cần phải coi nhận thức rằng Web và ngoài đó là hai kỹ năng cần thiết nhất của người thờ viện ngày nay. Đây là hai công cụ giúp để tiếp cận công nghệ mới trong ngành thông tin – thờ viện.

- ***Chuyển đổi các loại của nghề thờ viện là phân giao nhau của ba mặt: thông tin, công nghệ thông tin và người sử dụng.***

a. Thông tin:

Hiểu biết về nguồn thông tin và cách tổ chức thông tin là năng lực quan trọng của các thờ viện. Nghiệp vụ thờ viện cho chúng ta biết *cách thu thập thông tin* – biểu thờ qua công tác quản lý và phòng thức truy hồi thông tin; biết *cách tổ chức thông tin* – biểu thờ qua công tác phân loại, biên mục, chèn mục và thiết lập cơ sở dữ liệu; biết *cách lưu trữ thông tin* – biểu thờ qua công tác quản lý và lý nguồn thông tin và các hoạt động tìm kiếm. Nội chung, người thờ viện phải biết cách tạo nên kiến thức người sử dụng truy cập được thông tin.

b. Công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin và truyền thông đã có ảnh hưởng trong 20 năm qua và ngày nay đang có ảnh hưởng thay đổi cuộc sống của chúng ta về mọi mặt. Những lĩnh vực thay đổi quan trọng nhất chính là thông tin. Thông tin với sự cạnh tranh của CNTT đang đóng vai trò hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội, và công nghệ trong xã hội hiện nay.

CNTT trở nên gắn bó với hoạt động chuyển đổi của nghề thờ viện. Người thờ viện phải

những năm tạo và cập nhật kiến thức thông xuyên về CNTT để sử dụng công nghệ theo một cách có hiệu quả. Do nội CNTT làm thay đổi quan niệm giao dịch và tạo ra ngành thông tin – thư viện.

c. Người sử dụng

Trong giai đoạn quản lý thông tin – người cần bỏ thư viện đã thay đổi vai trò của mình từ người giữ sách thủ công sang vai trò chủ động của người cung cấp thông tin – là rất bất thường quan tâm đến người sử dụng. Ngay nay trong công tác phục vụ thông tin, áp lực thông tin với người cần bỏ thư viện là phải thực hiện:

- cung cấp nguồn thông tin rúng,
- thời điểm rúng,
- hình thức trình bày rúng,
- chi phí hợp lý

Muốn hoàn thành tốt công việc trên thì người cần bỏ thư viện phải quan tâm đến người sử dụng với việc sử dụng thông tin:

- hiểu nhu cầu người sử dụng
- phương thức sử dụng thông tin,
- khả năng đáp ứng nhu cầu

Giải quyết chuyên nghiệp của ngành thư viện sẽ nâng cao một khi chúng ta không phải chờ đợi trung và việc mua và cho mượn sách và những tài liệu khác mà là phải biết nhận định nhu cầu và tìm ra giải pháp thông tin cho người sử dụng.

Giai đoạn quản lý tài liệu tồn tại nhiều thế hệ khi nội nên truy cập tài liệu phải sử dụng và thông tin của người sử dụng khi chúng ta tập hợp lại thành một tập hợp lớn và người cần bỏ trong một thư viện. Trong giai đoạn này người ta thu thập thông tin là để danh chủ người sử dụng nên nội Giờ này, công nghệ nên tôi cho phép người ta thu thập thông tin là để đáp ứng yêu cầu tài của người sử dụng và việc truy cập thông tin không bắt buộc phải thông với sử dụng. Tuy nhiên nội khi liên quan đến vấn đề bản quyền mà người cần bỏ thư viện cần phải am hiểu.

4. Tạo ra thông tin – thư viện đưa vào ngành công nghệ thông tin

Xu hướng hiện nay về việc tạo ra thông tin – thư viện là nhằm vào hướng chuẩn hóa trên phạm vi toàn cầu và giúp học viên nắm bắt và cập nhật công nghệ mới phục vụ ngành thông tin – thư viện. Việc ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn ngành thư viện không giống như ứng dụng trong những ngành khác. CNTT chỉ phải hoàn toàn chuyên môn nghiệp vụ thư viện. CNTT chính là công nghệ của ngành thông tin – thư viện. Công trình tạo ra thông tin – thư viện phải gắn chặt vào CNTT. Do đó phương pháp nội mỗi năm tạo ra thông tin – thư viện hiệu quả nhất hiện nay mà nhiều nội trên thế giới đang áp dụng là đưa vào tính năng của CNTT, việc tạo ra thông tin – thư viện do ngành CNTT nắm trách hay nội năm tạo ra trong những trường khoa học cơ bản hay kỹ thuật mạnh về hoạt động CNTT.

a. Kinh nghiệm nước ngoài:

- Sáp nhập một trường dạy thông tin – thổ viện vào một trường CNTT: Chẳng hạn như trường hợp Nữ học Brighton, Vương quốc Anh, năm 1990 đã sáp nhập Trường nữ học Thổ viện tồn tại trong gần nửa thế kỷ vào Trường nữ học Công nghệ thông tin và thành lập Trường Quản lý thông tin trực thuộc Trường nữ học Công nghệ thông tin.
- Xây dựng môi trường hay khoa dạy thông tin – thổ viện thuộc Trường nữ học Công nghệ thông tin: Chẳng hạn như trường hợp Nữ học Kỹ thuật Nanyang, Singapore, năm 2000 đã thành lập Khoa Thông tin học trực thuộc Trường Truyền thông và Thông tin.

Trong cái hai trường hợp, việc nào tạo thông tin – thổ viện nước ngoài liên với CNTT. Những thanh

tôu của số phát triển nhanh chóng của CNTT tại nước trực tiếp nghiên cứu và ứng dụng trong quản lý thông tin; đồng thời kiến thức ngành nghề thông xuyên nước cấp nhất qua việc nói mỗi chương trình giảng dạy. Những ngành học mỗi liên tiếp nước ra đời từ những trường dạy thổ viện nước toàn cầu nhờ thế này, chẳng hạn như “*Quản lý tri thức*”, “*Thổ viện kỹ thuật số*”, v.v.. Đây cũng là lý do khiến ta có thể hiểu rằng tại sao việc ứng dụng CNTT nước triển khai một cách nhanh chóng, do nội hệ thống thổ viện trên thế giới đang phát triển với một tốc độ nhanh chóng.

b. Áp dụng trong nước

Năm bắt nước yêu cầu bức thiết trong việc nói mỗi phòng pháp và nội dung nào tạo ngành thông tin – thổ viện nước ta và sau khi nghiên cứu phòng cách toàn cầu và chương trình giảng dạy tại Trường Quản lý thông tin, thuộc Trường nữ học CNTT của Nữ học Brighton, Vương Quốc Anh vào năm 1999; và tại Khoa Thông tin học, thuộc Trường Truyền thông và Thông tin của Nữ học Kỹ thuật



Tác giả cung Ban Chủ nhiệm Khoa Thông tin học, Trường Truyền thông và Thông tin, Nữ Kỹ thuật Nanyang, Singapore

Nanyang vào năm 2001 và 2002, chúng tôi đã nhanh giải thích ous việc của phòng cách báo tin – thө viԢn đöa vào ngành công nghệ thông tin và nhất trí rằng: Mô hình này toàn toàn thích hợp với hiện trạng ngành thông tin – thө viԢn Việt Nam. Phải có những bước đi phù hợp trong và ngoài báo tin nhờ thế này chúng ta mới mong “đi tắt đón đầu” nhằm bắt kịp nhịp phát triển với công nghệ thông tin trong khu vực và trên thế giới.

Việc áp dụng mô hình trên đã được triển khai thành công tại trường THCN Công nghệ Tin học và Viễn thông với sự phối hợp của Thө viԢn Cao học, NH Khoa học Tự nhiên, NHQG TP.HCM. Nội dung chương trình báo tin trung cấp chính quy CNTT chuyên ngành “Thө viԢn viễn thông”. Chương trình báo tin được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt với mã ngành (10.02.03). Khoa đã tiến quy tụ 22 học viên từ các cơ sở thông tin – thө viԢn trên địa bàn TP.HCM và vùng phụ cận. Mô hình này cũng được áp dụng trong chương trình báo tin xa xôi nhận hai CNTT học sinh nhận văn của Trung tâm Phát triển CNTT, NHQG TP.HCM.

5. Giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn trong giai đoạn hiện tại

Mục đích nâng cao năng lực chuyên môn trong công tác thông tin – thө viԢn nhằm nâng cao chất lượng theo hướng Chuẩn hóa – Hội nhập, tiến hành hợp tác liên thông với các thө viԢn khác trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

- **Nâng cao tay nghề** Tham dự chương trình báo tin trung cấp chính quy CNTT chuyên ngành “Thө viԢn viễn thông”. Báo tin trung cấp tức là dạy nghề Thө viԢn viễn thông là một nghề mới, do đó cần bồi dưỡng cần phải học nâng cao tay nghề
- **Cập nhật kiến thức mới:** Tham dự chương trình “Bồi dưỡng nghiệp vụ Thө viԢn viễn thông”. Bồi dưỡng nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn để xây dựng và phát triển thө viԢn theo hướng hội nhập.

6. Chương trình báo tin trung cấp “Thө viԢn viễn thông”

- **Mục tiêu:** Nâng cao tay nghề cho các cơ sở thông tin – thө viԢn nhằm xây dựng, tổ chức, quản lý và phục vụ Thө viԢn viễn thông
- **Nội dung tuyển sinh:** Tuyển sinh mới với các cơ sở thông tin – thө viԢn nâng cao tại trong một cơ sở nào đó một văn bằng bắt buộc ngành báo tin trung cấp trở lên.
- **Kết quả**
 - o Văn bằng: Sau khi tốt nghiệp, học viên được cấp văn bằng Trung học chuyên nghiệp Công nghệ thông tin chuyên ngành “Thө viԢn viễn thông” chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - o Năng lực: Học viên hoàn tất chương trình học sẽ được nâng cao kỹ năng nghiệp vụ thө viԢn viễn thông và năng lực công nghệ thông tin để quản lý thө viԢn viễn thông

• **Thuật ngữ nhập học:**

- **Hoà số nhập học:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi học viên gồm hai bộ hồ sơ, bao gồm:
 - Hồ sơ học sinh – sinh viên theo mẫu của Bộ GD-NT
 - Giấy giới thiệu của cơ quan công an nơi học
 - Bản sao văn bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học
 - Giấy khám sức khỏe
 - 04 ảnh 3x4 và 03 bao hồ dán tem sẵn
- **Phải nộp hồ sơ nhập học tại:**
 - Văn phòng Trường THCN Công nghệ Tin học – Viện thông tin
01 Trần Lỗ 24, P. Bؤu Long, TP. Biên Hòa, Nông Nại NT. 061 840488 – 061 840489 – Fax: 061 840938
 - Thө viện Cao học, Trường NH Khoa học Tөi nhiên
227 Nguyễn Văn Cؤi Q.5, TP.HCM NT. 08 8397722 – 08 8397644 – Fax: 08 8350096
- **Thời gian học và ñĩa ñiểm:**
 - Thời gian ñào tạo 01 năm
 - 01 lớp học thөi Nam, Bạy và Chủ Nhật hàng tuần
 - 01 lớp học tập trung 10 ngày mỗi tháng
 - ñĩa ñiểm học: Thө viện Cao học, Trường NH Khoa học Tөi nhiên

• **Những môn học chính:**

- Nhập môn Thông tin – tri thức
- Tin học văn phòng – Internet cho cán bộ thө viện
- Biên mục:
 - Biên mục mô tả AACR2
 - Biên mục ñếm mục
 - MARC
- Phân loại thập phân Dewey
- Dịch vụ thông tin và tham khảo
- Cơ sở dữ liệu
- Trình bày thông tin và xuất bản ñiểm tөi
- Truyền thông ña phương tiện
- Xây dựng, quản lý phục vụ thө viện ñiểm tөi
- Quản lý mạng máy tính thө viện
- Söi hữu trí tuệ – Luật bản quyền
- Anh văn chuyên ngành

7. Chương trình “Bồi dưỡng nghiệp vụ thө viện ñiểm tөi”

Học tập kinh nghiệm và phương pháp tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho ñồng nghiệp của Trung tâm các chương trình thө viện thế giới Mortenson thuộc NH Illinois, Hoa Kỳ. Thө viện Cao học, Trường NH Khoa học Tөi nhiên, NHQG TP.HCM ñã tiến hành tổ chức tập huấn liên tục từ tháng 10/1998 ñến nay.

Chương trình tập huấn của Thө viện Cao học ñã ñáp ؤng ñối tượng yêu cầu ñối mỗi của hoạt ñộng thө viện và thu hút số tham ñối hầu hết các ñồng nghiệp trên ñịa bàn TP.HCM và vùng phụ cận, tạo nên một bөi ñoạt ñào tạo trong nghiệp vụ thө viện. Hàng loạt thө viện ñã xây dựng và cải tạo theo hөi ñồng hoá nhập.

Hiện nay Thө viện Cao học kết hợp với trường THCN Công nghệ Tin học và Viện thông tin và Trung tâm Phát triển CNTT,

thuộc NHQG TP. HCM tại chức chương trình “**Boi doong nghiep vui tho vien nien toi**”. Toàn bộ chương trình bồi dưỡng gồm 10 module bao gồm trong 4 chương trình. Học viên hoàn tất mỗi chương trình nâng cấp **Chong chæ cua Boi Giao duc va Nao tao**. Hoàn tất tổng module nâng cấp **Giao Chong nhan cua Troong THCN Cong nghe tin hoc – vien thong**. Mỗi module học 60 tiết trong một tuần. Chương trình cụ thể như sau:

- Chương chæ “**Kiem soat tho tich**” gồm 03 module:
 - Phân loại thập phân Dewey
 - Biên mục mô tả AACR2
 - Biên mục nội mục (Subject headings)
- Chương chæ “**Quan ly tho vien va dich vui thong tin**” gồm 02 module:
 - Quan ly tho vien nien toi
 - Dịch vui thông tin và tham khảo
- Chương chæ “**Ohng dung CNTT trong cong tac tho vien**” gồm 02 module:
 - Internet với căn bộ tho vien
 - Trình bày thông tin và xuất bản nien toi
- Chương chæ “**Toi nang hoa tho vien**” gồm 03 module:
 - Biên mục MARC
 - Cơ sở dữ liệu
 - Quan ly mang may tinh tho vien

Học viên nâng kỹ học trình chương trình hay tổng module theo nhà chæ của Tho vien Cao hoc, NH Khoa hoc Toi nien:

227 Nguyen Van Coq Q.5, TP.HCM

Email: thuvien@hcmuns.edu.vn

NT. 08 8397722 – 08 8397644

8. Ket luan

Nâng cao năng lực chuyên môn thông tin – thư viện là một yêu cầu bức thiết nâng thời lao thach thoi noi voi nhong ngoi lam cong tac thong tin – tho vien o noi ta hien nay.

CNTT cung cấp công cụ cần thiết mà ngoi lam cong tac thong tin – tho vien phai soi dung nam thoi hien nhong cong viec hang ngay cua minh. Chúng ta phải biết nội soi dung noi va hoc nei nam bat nhong yeu cau chnh nang nei soi dung noi mot cach coi hieu qua

Nao tao thong tin – tho vien dia va trong ngành CNTT là một giải pháp ous viet noi voi nhu cau nang cao nang loc chuyen mon trong cong tac thong tin – tho vien o noi ta hien nay.

Chương trình trung cấp CNTT chuyên ngành “**Tho vien nien toi**” nhằm nâng cao tay ngheà và Chương trình “**Boi doong nghiep vui tho vien nien toi**” nhằm cập nhật kiến thức môi lao giai phap troi mat cua chung ta.

TAI LIEU THAM KHAO

Nguyen Minh Hiep, Le Ngoic Oanh, Dong Thuy Hong. *Toing quan khoa hoc thong tin va tho vien*. – TP.HCM : Naih hoc Quoc gia, 2001.

So tay quan ly thong tin – tho vien / Nguyen Minh Hiep chuibien. – TP.HCM : Naih hoc Quoc gia, 2002.

Stueart, Robert. *Vai tro cua ngheà cung cap thong tin va tho vien trong moi troong hoc tap*. – 2002.